

Bản án số: 10/2021/HSST

Ngày: 04-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoài Sơn

2. Bà Trần Thị Bích Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS, ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày ngày 03/6/1992 tại xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiện chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn T1 và bà Đỗ Thị O; Có vợ là: Trần Thị Thanh T2; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 03 tiền án. Bản án số 56/2017/HS-ST, ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tuyên phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 28/2018/HS-ST, ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 46/2019/HS-ST, ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*** Người bị hại:** Chị Phạm Thị D, sinh năm 1987. Vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Ma Anh T3, sinh năm 1982. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố số 01, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993. Vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố số 9, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. Anh Đoàn Văn T4, sinh năm 1990. Vắng mặt

Trú tại: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

3. Chị Trần Thị Thanh T2, sinh năm 1994. Có mặt

Trú tại: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 12/12/2020, Đoàn Văn T đi xe mô tô Biển kiểm soát: 21F3-3811 của anh Đoàn Văn T4 đến nhà chị Phạm Thị D, để gặp anh Nguyễn Văn S khi đến nơi thấy chị D đang nhặt rau ở sân bếp, còn anh S nằm ngủ trong nhà. Thấy T đến chị D vào gọi anh S dậy gặp T sau đó tiếp tục ra nhặt rau ở sân bếp còn T và anh S đứng nói chuyện với nhau khoảng 05 phút trước cửa nhà. Sau khi nói chuyện xong, anh S đi vào trong nhà ngủ tiếp, còn T ra cổng lấy xe đi về, lúc này T nhìn thấy tại hộc cánh yếm bên trái của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision để ở sân nhà chị D có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại. Quan sát không thấy ai, T đã nhanh chóng lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần và đi ra cổng, nổ máy xe đi về khi đi đến cửa Ga M, cách nhà chị D khoảng 01km, T dừng xe và lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra tắt nguồn. Sau đó T tiếp tục đến quán sửa chữa và mua bán điện thoại T H ở Tổ dân phố số 01, thị trấn M, huyện V bán cho anh Ma Anh T3 là chủ cửa hàng chiếc điện thoại vừa trộm cắp được 2.300.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số: 37/ĐGTS-HĐĐG, ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Yên kết luận:

“Chiếc điện thoại IPHONE, loại máy 8 Plus, màu vàng, dung lượng 64GB tại thời điểm ngày 12/12/2020 trị giá là: 7.833.000 đồng”

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-VY, ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” của chị Phạm Thị D nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và án phí vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi : “Trộm cắp tài sản” là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/12/2020, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản Đoàn Văn T đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 8Plus của chị Phạm Thị D trị giá là: 7.833.000 đồng. Sau khi trộm cắp được T đã mang đi bán được 2.300.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Đoàn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo Đoàn Văn T có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân. Bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền nhanh chóng nên bị cáo đã phạm tội. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25-3-2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (đến nay chưa được xóa án tích) bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa các khuyết điểm của bản thân mà tiếp tục phạm tội. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Bị cáo khi phạm tội chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với anh Ma Anh T3 là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 8Plus, màu vàng, dung lượng 64GB do Đoàn Văn T trộm cắp bán quá trình điều tra xác định anh T3 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Công an huyện Văn Yên không đề nghị xử lý anh T3 là phù hợp. Anh Ma Anh T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu bị cáo T phải trả cho anh T3 số tiền đã mua chiếc điện thoại là: 2.300.000 đồng anh T3 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra bị cáo hoàn toàn đồng ý nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T3 là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm, điểm khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T **01(một) năm 06 (sáu) tháng tù**.
Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải bồi thường cho anh Ma Anh T3 số tiền là: 2.300.000 đồng.

Đối với khoản tiền nêu trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành không trả đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- CA huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- THADS huyện Văn Yên;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đình Lâm

